

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2025/HS-ST.

Ngày: 28/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh, bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Trần Thiện G; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06 tháng 12 năm 1998 tại tỉnh Kon Tum; Nơi thường trú: Số nhà A N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi ở hiện tại: Số nhà A M, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Số CCCD: 062098001120; Nơi cấp: Cục C quản lý hành chính về trật tự xã hội. Bị cáo Trần Hải S – sinh năm: 1968; mẹ bị cáo Nguyễn Thị L – sinh năm: 1970; bị cáo có vợ: Y Díp (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con là Trần Thị Bình N, sinh năm: 2018. Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thu T từ năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an tỉnh K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: A M, phường D, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

+ Anh Đặng Quốc L1, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: C H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: 14 T, thành phố K, tỉnh K; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1955, bà Bùi Thị M – sinh năm 1955

Đều trú tại: Tổ B phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Ông Bùi Viết L2, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: T, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

+ Ông Lê Tấn H2, sinh năm 1958

Nơi cư trú: T, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 27/9/2024, Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum tuần tra kiểm soát tại khu vực ngã tư P + V, thuộc tổ A, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì phát hiện Trần Thiện G điều khiển xe ô tô biển số 82C-074.95 chở Nguyễn Thị Thu T cùng Trần Thị Bình N (*Sinh năm: 2018*) và Nguyễn Khánh A (*Sinh năm: 2012*) có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện dưới thảm lót chân ghế trước bên phụ có 01 (*một*) khẩu trang màu đen gói kín, bên trong chứa: 01 (*một*) bì ni lông không màu dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) và 01 (*một*) bì ni lông màu đỏ có chữ Ferrari hàn kín, bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu M1.2) và Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại đây, Trần Thiện G khai nhận các bì ni lông chứa chất tinh thể rắn màu trắng và chất bột màu cam mà Công an thu giữ là ma túy, Trần Thiện G mang lên huyện Đ, tỉnh Kon Tum để tìm người bán kiếm lời. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum đã tiến hành tạm giữ đồ vật và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thiện G tại A M, tổ E, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum phát hiện, thu giữ: 04 (*bốn*) bì ni lông màu đỏ có chữ Ferrari hàn kín, bên trong mỗi bì chứa chất bột màu cam trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ thứ nhất và khai nhận là ma túy loại "*Nước vui*" (ký hiệu M2.1 đến M2.4); 01 (*một*) khẩu trang màu đen gói kín, bên trong chứa 01 (*một*) bì ni lông không màu dán kín, trong bì ni lông có chứa 04 (*bốn*) viên nén màu xanh, có hình vương miện (ký hiệu M3.1) và 01 (*một*) bì ni lông không màu, dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3.2).

Về số ma túy thu giữ được G khai nhận: Ngày 26/9/2024, Trần Thiện G điều khiển xe ô tô biển số 82C-074.95 đi đám cưới bạn ở thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp V và được V chào mời mua ma túy nên Trần Thiện G đã đồng ý mua 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) ma túy gồm các loại “Khay”, “Nước vui” và “Thuốc lắc”. Trần

Thiện G đưa tiền cho V rồi V đưa cho Trần Thiện G 05 (năm) gói ma túy loại “nước vui”, 02 (hai) gói ma túy loại “Khay”, 04 (bốn) viên ma túy loại “thuốc lắc”. Sau đó, Trần Thiện G mang về nhà thuê tại A M, tổ E, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum cất giấu 01 (một) gói ma túy loại khay cùng 04 (bốn) viên thuốc lắc trong khẩu trang màu đen trên trụ hàng rào trong sân nhà; 05 (năm) gói ma túy loại nước vui và 01 (một) gói ma túy loại “khay” ở trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của Trần Thiện G.

Tại bản Kết luận giám định số: 366/KL-KTHS, ngày 03/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 1" gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng là: 0,511 (Không thấy năm trăm mười một) gam.

+ Mẫu chất bột màu cam (ký hiệu M1.2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 1" gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1, có khối lượng là: 6,526 (Sáu thấy năm trăm hai mươi sáu) gam.

+ Mẫu chất bột màu cam (ký hiệu M2.1) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 2" gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, có khối lượng là: 8,752 (Tám thấy bảy trăm năm mươi hai) gam.

+ Mẫu chất bột màu cam (ký hiệu M2.2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 2" gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1, có khối lượng là: 6,534 (Sáu thấy năm trăm ba mươi bốn) gam.

+ Mẫu chất bột màu cam (ký hiệu M2.3) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 2" gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1, có khối lượng là: 2,951 (Hai thấy chín trăm năm mươi một) gam.

+ Mẫu chất bột màu cam (ký hiệu M2.4) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 2" gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, có khối lượng là: 8,742 (tám thấy bảy trăm bốn mươi hai) gam.

+ Mẫu viên nén màu xanh có hình vương miện (ký hiệu M3.1) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 3" gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, có khối lượng là: 1,864 (một thấy tám trăm sáu mươi bốn) gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3.2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT 3" gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng là: 1,495 (Một thấy bốn trăm chín mươi lăm) gam.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 2280/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu cam bên trong túi ni lông trên có chữ, số "M1.2" gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,3%; MDMA là 13,0%, Ketamine là 6,9%, Nimetazepam ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng).

- Chất rắn màu cam bên trong túi ni lông trên có chữ, số "M2.1" gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1,6%; Nimetazepam là 0,6%, MDMA ở dạng vết (*hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng*).

- Chất rắn màu cam bên trong túi ni lông trên có chữ, số "M2.2" gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,3%; MDMA là 14,2%, Ketamine là 7,7%, Nimetazepam ở dạng vết (*hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng*).

- Chất rắn màu cam bên trong túi ni lông trên có chữ, số "M2.3" gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,2%; MDMA là 10,2%, Ketamine là 5,6%, Nimetazepam ở dạng vết (*hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng*).

- Chất rắn màu cam bên trong túi ni lông trên có chữ, số "M2.4" gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1,8%; Nimetazepam là 0,7%, MDMA ở dạng vết (*hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng*).

* *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng như sau:

- 1,926 (*một phẩy chín trăm hai mươi sáu*) gam ma túy loại Ketamine và 1,800 (*một phẩy tám*) gam ma túy loại MDMA (*Số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 03 (ba) bì ni lông, 02 (hai) khẩu trang màu đen; 03 (ba) bì ni lông không màu; 05 (năm) bì ni lông màu đỏ có chữ "Ferrari"; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 366/KL-KTHS(1)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 21,16 (*hai mươi một phẩy mười sáu*) gam chất bột màu cam có chứa ma túy (*Số chất còn lại sau giám định*) bỏ trong bao gói tất cả được niêm phong trong phong bì số: 2280/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau của phong bì có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P và Phan Hoàng T1.

- 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có hình nhãn hiệu APPLE, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 1";

- 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước có chữ N2, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 2";

Số vật chứng trên chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 82C-074.95, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố K quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Quốc L1 .

*Cáo trạng số 17/CT-VKSTPKT ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Thiện G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thiện G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy: Khối lượng 1,926 (*một phẩy chín trăm hai mươi sáu*) gam ma túy loại Ketamine và 1,800 (*một phẩy tám*) gam ma túy loại MDMA (*Số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 03 (ba) bì ni lông, 02 (hai) khẩu trang màu đen; 03 (ba) bì ni lông không màu; 05 (năm) bì ni lông màu đỏ có chữ "Ferrari"; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám; tịch thu tiêu hủy khối lượng 21,16 (*hai mươi một phẩy mười sáu*) gam chất bột màu cam có chứa ma túy (*Số chất còn lại sau giám định*) bỏ trong bao gói tất cả được niêm phong trong phong bì số: 2280/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau của phong bì có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P và Phan Hoàng T1.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thiện G 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có hình nhân hiệu APPLE, đã qua sử dụng; 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước có chữ N2, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình, chăm lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thiện G tại địa chỉ: A M, phường D, thành phố K phát hiện, thu giữ nhiều loại ma túy và mẫu chất bột màu cam có tìm thấy chất ma túy. Kết luận giám định xác định số ma túy Trần Thiện G đã mua gồm 04 loại ma túy là Methamphetamine có tổng khối lượng 0,34247 gam, MDMA có tổng khối lượng là 3,94121 gam, Ketamine có tổng khối lượng là 3,124668 gam và N1 có tổng khối lượng 0,113706 gam. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 để xác định tổng khối lượng của 02 chất ma túy đó là 101,86%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thiện G đã phạm tội “Mua bán *trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 17/CT- VKSTPKT ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Thiện G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy rằng: Bị cáo Trần Thiện G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo G đã tìm mua ma túy về cất giấu nhiều nơi khác nhau nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo Trần Thiện G ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết

tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy và chấp hành tốt pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Khối lượng 1,926 (*một phẩy chín trăm hai mươi sáu*) gam ma túy loại Ketamine và 1,800 (*một phẩy tám*) gam ma túy loại MDMA (*Số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 03 (ba) bì ni lông, 02 (hai) khẩu trang màu đen; 03 (ba) bì ni lông không màu; 05 (năm) bì ni lông màu đỏ có chữ "Ferrari"; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 366/KL-KTHS(1)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Khối lượng 21,16 (*hai mươi một phẩy mười sáu*) gam chất bột màu cam có chứa ma túy (*Số chất còn lại sau giám định*) bỏ trong bao gói tất cả được niêm phong trong phong bì số: 2280/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau của phong bì có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P và Phan Hoàng T1. Đây là vật chứng cầm lưu hành, và đồ dùng tàng trữ ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có hình nhãn hiệu APPLE, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 1"; 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước có chữ N2, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 2". Đây là các điện thoại của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này: Đối với ông Đặng Quốc L1 là người cho Trần Thiện G mượn xe ô tô BKS: 82C-074.95 để sử dụng. Tuy nhiên, ông L1 không biết việc G sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với ông Đặng Quốc L1.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu T là người sống cùng G tại địa chỉ: A M, phường D, thành phố K. T không biết việc G cất giấu ma túy trên xe ô tô và tại nhà thuê nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Thu T.

Đối với ông Nguyễn Văn H1, bà Bùi Thị M1 chủ sở hữu căn nhà số A M, phường D, thành phố K, nhưng ông H1, bà M đã cho con trai ông Nguyễn Văn H3 đứng ra ký hợp đồng cho Trần Thiện G thuê nhà. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H3 không biết việc G cất giấu ma túy tại đây nhằm mục đích bán để kiếm lời nên không có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thiện G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thiện G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện G **07 (B) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 27/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng 1,926 (*một phẩy chín trăm hai mươi sáu*) gam ma túy loại Ketamine và 1,800 (*một phẩy tám*) gam ma túy loại MDMA (*Số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 03 (ba) bì ni lông, 02 (hai) khẩu trang màu đen; 03 (ba) bì ni lông không màu; 05 (năm) bì ni lông màu đỏ có chữ "Ferrari"; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 366/KL-KTHS(1)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Khối lượng 21,16 (*hai mươi một phẩy mười sáu*) gam chất bột màu cam có chứa ma túy (*Số chất còn lại sau giám định*) bỏ trong bao gói tất cả được niêm phong trong phong bì số: 2280/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau của phong bì có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P và Phan Hoàng T1.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thiện G 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có hình nhãn hiệu APPLE, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 1"; 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước có chữ N2, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, ghi chữ "ĐT Giác 2".

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/ 02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thiện G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/3/2025), bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kon Tum; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Kon Tum;

- VKSND Tp. Kon Tum;

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;

- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;

- Hồ sơ THA hình sự; Ấn văn;

- Những người tham gia tố tụng;.

- Lưu HS

Đồng Thị Bình